

MARKET INSIGHTS REPORTS

22.04.2024

**NHÓM CHỨNG KHOÁN TĂNG GIÁ MẠNH
NHỜ THÔNG TIN KRX SẼ ĐI VÀO HOẠT
ĐỘNG TRONG THÁNG 5**



NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYÊN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
VN-Index phục hồi từ hỗ trợ động MA(200)
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
Tổng quan ngành dệt may
Sản lượng điện huy động theo quý;
- 10** TTCK MỸ
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tới nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	547
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	374
Số cổ phiếu giảm giá	114
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	59

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	222
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	140
Số cổ phiếu giảm giá	44
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	38

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	335
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	199
Số cổ phiếu giảm giá	71
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	65

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	74,368.74	81,405.51	(7,036.77)
% KL toàn thị trường	10.50%	11.49%	
Giá trị	1,991,653	2,231,379	(239,727)
% GT toàn thị trường	12.47%	13.98%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	4,239.40	2,082.51	2,156.89
% KL toàn thị trường	10.50%	11.49%	
Giá trị	128,033	56,446	71,587
% GT toàn thị trường	8.45%	3.73%	

UPCOM

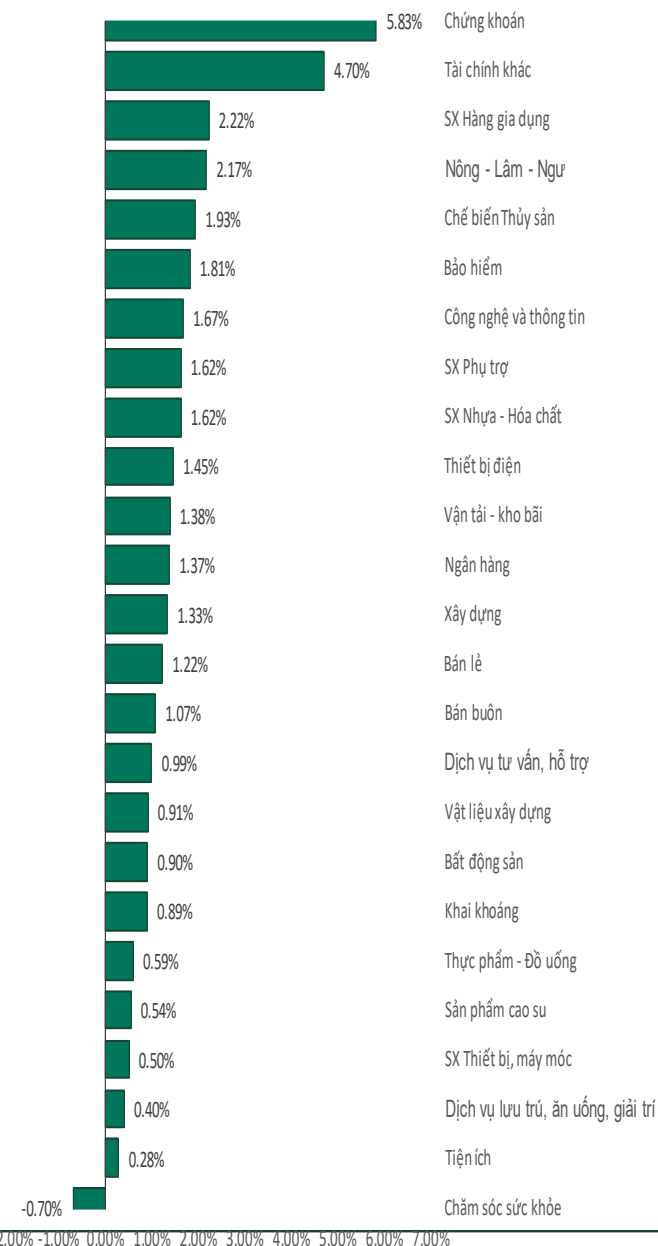
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,009.02	596.17	412.85
% KL toàn thị trường	2.79%	1.65%	
Giá trị	20,306	22,311	(2,005)
% GT toàn thị trường	4.64%	5.09%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

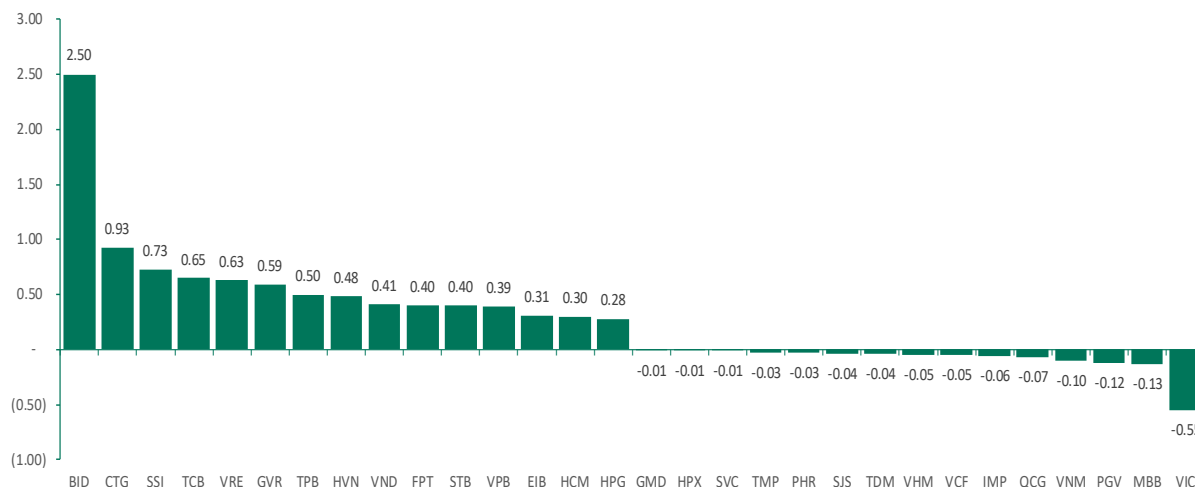
TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	999,100	90,600	100 (0.11%)	16.63	3.07	5,449	506,372
2	BID	1,298,900	50,100	1,750 (3.62%)	15.12	2.32	3,314	285,592
3	VHM	9,173,300	41,450	-50 (-0.12%)	5.41	0.99	7,664	180,489
4	CTG	7,768,100	32,300	700 (2.22%)	8.72	1.38	3,706	173,451
5	GAS	820,000	75,000	0 (0%)	15.08	2.64	4,972	172,255
6	HPG	12,390,900	28,000	200 (0.72%)	25.07	1.58	1,117	162,814
7	VIC	3,217,600	42,000	-600 (-1.41%)	74.34	1.08	565	160,594
8	TCB	6,813,500	45,250	750 (1.69%)	8.87	1.21	5,104	159,394
9	VPB	8,682,900	18,300	200 (1.1%)	12.77	1.04	1,433	145,191
10	FPT	2,397,300	110,300	1,300 (1.19%)	23.66	4.68	4,661	140,078

TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH



TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



Nhóm chứng khoán tăng giá mạnh nhờ thông tin KRX sẽ đi vào hoạt động trong tháng 5

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 15.37 điểm (+ 1.31%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Chứng khoán, tài chính khác, sản xuất hàng gia dụng, nông lâm ngư, chế biến thủy sản, bảo hiểm, công nghệ thông tin, sản xuất phụ trợ, sản xuất nhựa hóa chất... là nhóm tăng giá nhiều nhất trên sàn trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như VND, SSI, FTS, HCM, VIX, VCI, BSI, IPA, OGC, TVC, MSH, TNG, GIL, HTG, EVE, TTF, HAG, HNG, VHC, ANV, ASM, FMC, IDI, CMX, BVH, VNR, BIC, BMI, FPT, CMG, CTR, PTB, PLC, GVR, DGC, DCM, DPM, AAA, DPR ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VND tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mẫu hình vận động trung hạn là Bullish Butterfly – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Việc Trung Nam được ký COD 172.12 MWG điện mặt trời sẽ giúp doanh nghiệp này có dòng tiền hoạt động và phần nào giảm thiểu rủi ro cho số trái phiếu doanh nghiệp mà VND đang nắm giữ;
- ✓ Thị trường xuất hiện tin đồn VND sẽ có được chấp thuận phát hành trong tuần sau;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(ii) SSI tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá phục hồi từ hỗ trợ động MA(200) – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Q1/2024, SSI lãi ròng 757 tỷ tăng 45% so với cùng kỳ;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 51%;

(iii) TNG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá phục hồi từ hỗ trợ động MA(200) – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

(iv) ANV tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Inverted Hammer”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu trong sóng 3 giảm giá với mục tiêu 29 – Sóng 4 đối kháng đang hình thành;
- ✓ Q1/2024, ANV lãi ròng 16 tỷ - Về cơ bản KQKD đang trong xu hướng hồi phục;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 62%;

(v) CTR tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu trong sóng 4 giảm giá với hỗ trợ trong khoảng 93 – 110;
- ✓ Failure Swing cảnh báo sự đảo chiều ở đáy – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Một Break out kháng cự 121 sẽ xác nhận xu hướng tăng giá quay trở lại;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 53%;

(vi) PTB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá hình thành sóng 5 tăng giá với mục tiêu 68 – 73;
- ✓ Xuất khẩu đồ gỗ hồi phục và thông tin chính phủ giảm thuế chức bạ trong tháng 5 là động lực giúp PTB tăng giá trong ngày hôm nay;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 59%;

(vii) DPM tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá trong sóng 3 giảm giá với hỗ trợ là 28 – 29;
- ✓ Sóng 4 đối kháng tăng giá có kháng cự là vùng giá 32-34;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 58%;

(2) Chăm sóc sức khỏe ... là nhóm ngành giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như IMP, TRA, DCL, DHG, DBD... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) DHG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Doji”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá trong sóng 4 giảm giá với mẫu hình ABC và hỗ trợ là 109;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 65%;

(ii) DCL giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small White Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá phục hồi từ hỗ trợ động MA(20) – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 79%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: VN-Index phục hồi từ hỗ trợ động MA(200)

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Small White Candle”. Khối lượng giao dịch giảm và thấp hơn mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giảm không phải là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng – Tín hiệu tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 200 tỷ đồng. Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VND, SSI, VRE, VCI, DGW, PTB, KBC, VPB, ... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND, MWG, VIC, VHM, HDB, DIG, GAS...

(ii) Nhóm tự doanh các công ty chứng khoán cũng mua ròng mạnh hơn 600 tỷ đồng. Tốp mua ròng khớp lệnh gồm các mã: FUETTVND, VPB, EIB, NLG, DIG, FRT, DGC, CTR, IDC, ASM... Tốp bán ròng khớp lệnh gồm các mã: VIC, E1VFMVN30, PTB, TCB, ACB, HDB, VCB, VHM...

(iii) Dựa trên góc nhìn chu kỳ, vì đây là chu kỳ sơ cấp đầu tiên, nên thị trường chỉ giảm dưới 10% trong 2-5 tuần. Tính từ đỉnh tới giờ, chúng ta đã điều chỉnh xấp xỉ 10%. Chúng tôi cho rằng chúng ta đang tiến gần tới khu vực đáy của chu kỳ điều chỉnh giảm.

(iv) Các kỳ nghỉ lễ kéo dài thường khiến nhà đầu tư thu hẹp quy mô giao dịch. Việc tạo cây nến xấu thường khiến tâm lý này sẽ hiện hữu nhanh hơn. Tức là có thể nhiều người chọn nghỉ sớm hơn thường lệ. Do vậy, khả năng quá trình tạo đáy có thể kéo dài tới tháng 5 và thanh khoản có thể thu hẹp.

(v) Xét theo mô hình sóng Elliott, hiện VN-Index đang ở vùng hỗ trợ ạnh của đáy sóng 4 và chúng tôi kỳ vọng quá trình giao dịch tạo đáy sẽ hình thành tại khu vực này;

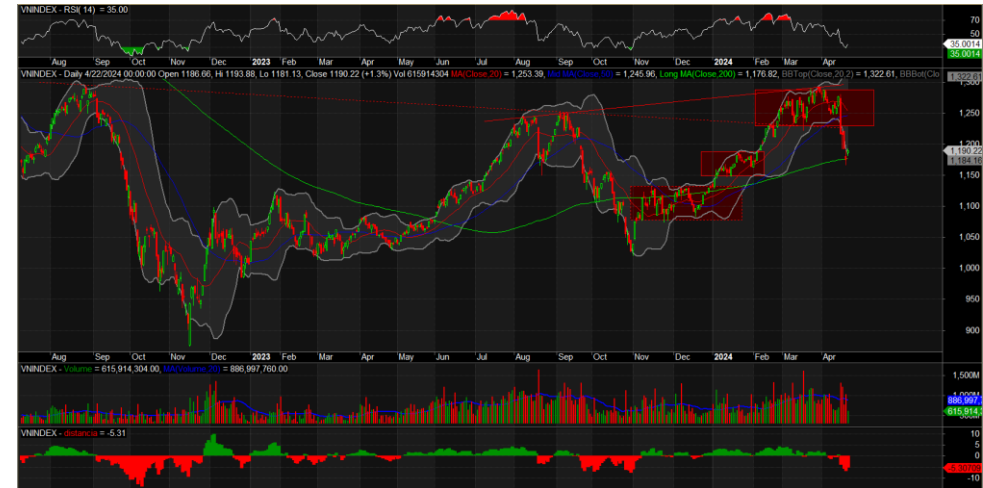
(vi) Chúng tôi lưu ý đáy là một quá trình chứ không phải một phiên giao dịch. Do đó, việc thị trường giảm về vùng giá mục tiêu rồi vật qua vật lại vẫn là điều chúng ta thường thấy.

(vii) VN-Index đã phục hồi tốt tại ngưỡng hỗ trợ động MA(200) – Tín hiệu tích cực;

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 03 mã cho tín hiệu mua, 00 mã cho tín hiệu bán, 27 mã cho tín hiệu đi ngang. SHB, BID, TPB... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 52% và 58.33% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch tăng điểm với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 6. Hỗ trợ là 1,160 điểm và kháng cự là 1,220 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu CTR



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	478.23	476.74	479.72	NO	487.64	494.06	503.47	509.89	471.81	462.4	455.98	446.57
HNXINDEX	224.14	223.55	224.73	NO	227.01	228.71	231.58	233.28	222.44	219.57	217.87	215
UPIINDEX	87.74	87.6	87.88	NO	88.32	88.62	89.2	89.5	87.44	86.86	86.56	85.98
VN30	1207.01	1207.2	1206.83	YES	1213.87	1221.1	1227.96	1235.19	1199.78	1192.92	1185.69	1178.83
VNINDEX	1188.41	1187.51	1189.32	YES	1195.69	1201.16	1208.44	1213.91	1182.94	1175.66	1170.19	1162.91
VNXALL	1926.46	1923.2	1929.71	NO	1948.34	1963.71	1985.59	2000.96	1911.09	1889.21	1873.84	1851.96
VN30F1M	1206.93	1207.75	1206.12	YES	1213.87	1222.43	1229.37	1237.93	1198.37	1191.43	1182.87	1175.93
VN30F1Q	1212.1	1213.05	1211.15	YES	1218.1	1226	1232	1239.9	1204.2	1198.2	1190.3	1184.3
VN30F2M	1208.33	1208.75	1207.92	YES	1215.17	1222.83	1229.67	1237.33	1200.67	1193.83	1186.17	1179.33
VN30F2Q	1212.23	1213.25	1211.22	YES	1216.97	1223.73	1228.47	1235.23	1205.47	1200.73	1193.97	1189.23
ACB	26.82	26.83	26.81	YES	26.93	27.07	27.18	27.32	26.68	26.57	26.43	26.32
BCM	52.43	52.3	52.57	NO	53.17	53.63	54.37	54.83	51.97	51.23	50.77	50.03
BID	49.67	49.45	49.88	NO	50.53	50.97	51.83	52.27	49.23	48.37	47.93	47.07
BVH	39.4	39.3	39.5	NO	40.25	40.9	41.75	42.4	38.75	37.9	37.25	36.4
CTG	32.13	32.05	32.22	NO	32.57	32.83	33.27	33.53	31.87	31.43	31.17	30.73
FPT	110.2	110.15	110.25	YES	111.5	112.7	114	115.2	109	107.7	106.5	105.2
GAS	75.17	75.25	75.08	NO	75.43	75.87	76.13	76.57	74.73	74.47	74.03	73.77
GVR	28.65	28.63	28.67	YES	29.1	29.5	29.95	30.35	28.25	27.8	27.4	26.95
HDB	22.42	22.42	22.41	YES	22.63	22.87	23.08	23.32	22.18	21.97	21.73	21.52
HPG	28.02	28.03	28.01	YES	28.18	28.37	28.53	28.72	27.83	27.67	27.48	27.32
MBB	22.73	22.8	22.67	NO	22.92	23.23	23.42	23.73	22.42	22.23	21.92	21.73
MSN	67.03	67.1	66.97	YES	67.37	67.83	68.17	68.63	66.57	66.23	65.77	65.43
MWG	48.72	48.78	48.66	NO	49.28	49.97	50.53	51.22	48.03	47.47	46.78	46.22
PLX	34.8	34.88	34.72	NO	35.05	35.45	35.7	36.1	34.4	34.15	33.75	33.5
POW	10.68	10.7	10.67	NO	10.77	10.88	10.97	11.08	10.57	10.48	10.37	10.28
SAB	53.3	53.35	53.25	YES	53.6	54	54.3	54.7	52.9	52.6	52.2	51.9
SHB	11.27	11.27	11.26	YES	11.38	11.52	11.63	11.77	11.13	11.02	10.88	10.77
SSB	22.07	22.02	22.11	NO	22.38	22.62	22.93	23.17	21.83	21.52	21.28	20.97
SSI	34.85	34.72	34.97	NO	35.75	36.4	37.3	37.95	34.2	33.3	32.65	31.75
STB	27.63	27.63	27.64	YES	28.17	28.68	29.22	29.73	27.12	26.58	26.07	25.53
TCB	45.28	45.3	45.27	YES	45.67	46.08	46.47	46.88	44.87	44.48	44.07	43.68
TPB	17.28	17.17	17.39	NO	17.77	18.03	18.52	18.78	17.02	16.53	16.27	15.78
VCB	90.73	90.8	90.67	YES	91.27	91.93	92.47	93.13	90.07	89.53	88.87	88.33
VHM	41.3	41.22	41.38	NO	41.95	42.45	43.1	43.6	40.8	40.15	39.65	39
VIB	21.23	21.25	21.22	YES	21.37	21.53	21.67	21.83	21.07	20.93	20.77	20.63
VIC	42.23	42.35	42.12	NO	42.77	43.53	44.07	44.83	41.47	40.93	40.17	39.63
VJC	103.2	103.15	103.25	YES	104.3	105.3	106.4	107.4	102.2	101.1	100.1	99
VNM	64.43	64.65	64.22	NO	64.87	65.73	66.17	67.03	63.57	63.13	62.27	61.83
VPB	18.38	18.42	18.34	NO	18.52	18.73	18.87	19.08	18.17	18.03	17.82	17.68
VRE	22.17	22.05	22.28	NO	22.83	23.27	23.93	24.37	21.73	21.07	20.63	19.97

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì căn theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
PSH	8,096,600	2,976,110	272	-6.99
TTH	2,317,700	471,280	492	9.09
VEA	653,200	274,890	238	0.28
APG	530,400	243,280	218	1.48
TXM	528,200	27,890	1893.87	10
PTC	419,700	19,130	2,194	5.77
BMS	392,300	165,140	238	6.45
ICF	363,700	81,720	445.06	5.17
DXV	333,500	82,010	407	0
CMM	286,500	55,980	512	-6.98
IMP	268,200	33,480	801.08	-5.34
CTP	234,500	104,610	224	10
TNA	191,400	92,760	206	6.99
NXT	184,700	85,470	216	-2.44
TVS	138,500	60,190	230	6.29
VTD	129,500	38,550	335.93	6.49
TAL	127,800	25,340	504	0.92
SED	116,200	7,180	1,618	0.52
BSH	110,900	3,060	3,624	7.84
TEG	100,400	36,990	271	0
THG	79,200	36,940	214.4	0.12
APF	75,600	16,690	453	2.19
MTL	74,900	20,830	360	5.77
BMC	60,500	29,490	205	-1.63
VTA	53,000	16,270	326	-2.17
SGB	40,900	15,440	264.9	1.35
VLG	40,300	16,550	244	3.57
DOC	38,500	9,650	399	0
NET	38,300	5,010	764	1.79
LPT	37,700	2,720	1,386	16.98
VOC	37,400	18,270	205	-1.04
BCF	30,500	4,250	718	-0.69
DHG	30,100	11,560	260	-0.09
PGN	29,400	13,900	212	-5.97
SD6	27,600	13,640	202	-2.7
NCT	23,200	9,910	234	-0.11
TV4	22,600	7,080	319	0
PDB	22,600	5,750	393	8.25
VGP	22,100	10,200	217	2.41
TMT	21,400	7,280	294	-1.27

- Lưu ý: PSH, TTH, VEA...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
22-Apr	CTR	Mua	≤ 123	10% -20%	Giá chạm mục tiêu sóng 4 giảm giá và đang hình thành sóng 5 tăng giá
22-Apr	PTB	Mua	≤ 68	10% -20%	Giá chạm mục tiêu sóng 4 giảm giá và đang hình thành sóng 5 tăng giá
22-Apr	HCM	Mua	≤ 27	10% -20%	PullBack Retest thành công
22-Apr	VEA	Mua	≤ 36.5	10% -20%	Giám đàng ở vùng hỗ trợ mạnh/Cổ phiếu có thiên hướng đầu tư

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA 04 CỔ PHIẾU MỚI**;
- Hỗ trợ ngắn hạn là vùng giá 1,160 điểm. Kháng cự là vùng giá 1,220 điểm;
- Một số cổ phiếu có dấu hiệu lùi về MA(200) – Thông thường đây là những cổ phiếu tăng giá ít trong thời gian vừa qua.
- Chúng tôi thấy các cổ phiếu khi giảm về MA(50) bắt đầu ngừng giảm và áp lực bán suy yếu – Nhà đầu tư cần lưu ý tín hiệu này.
- Nhóm chứng khoán và ngân hàng đang có tín hiệu phục hồi tốt;
- Nhóm xuất khẩu như dệt may, đồ gỗ đang có giao dịch tốt lúc này.
- Các cổ phiếu thị giá thấp cũng thu hút dòng tiền như AAV, API, DDG, IDJ, ITQ....

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Trong tuần từ 15/04 - 19/04, tỷ giá trung tâm tiếp tục được NHNN điều chỉnh tăng mạnh. Chốt ngày 19/04, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 24.260 VND/USD, tăng tới 178 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. NHNN tiếp tục niêm yết tỷ giá mua giao ngay ở mức 23.400 VND/USD. Tỷ giá bán giao ngay cuối tuần được niêm yết ở mức 25.450 VND/USD. Tỷ giá LNH trong tuần từ 15/04 - 19/04 tăng rất mạnh trong tuần qua. Kết thúc phiên 19/04, tỷ giá LNH đóng cửa tại 25.450 VND/USD, tăng tới 230 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. Tỷ giá trên thị trường tự do cùng xu hướng tăng mạnh qua các phiên trong tuần qua. Tuy nhiên, chốt phiên 19/04, tỷ giá tự do tăng 230 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 25.680 VND/USD và 25.760 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Trong tuần từ 15/04 - 19/04, lãi suất VND LNH tăng mạnh hai phiên đầu tuần rồi giảm mạnh trở lại các phiên sau đó ở tất cả các kỳ hạn. Chốt ngày 19/04, lãi suất VND LNH giao dịch quanh mức: ON 3,96% (-0,30 đpt); 1W 4,14% (-0,12 đpt); 2W 4,36% (không đổi); 1M 4,58% (+0,16 đpt). Lãi suất USD LNH biến động tăng – giảm nhẹ qua các phiên ở tất cả các kỳ hạn. Phiên 19/04, lãi suất USD LNH đóng cửa ở mức: ON 5,25% (-0,01 đpt); 1W 5,33% (+0,01 đpt); 2W 5,40% (không đổi) và 1M 5,41% (không đổi).
- Thị trường mở:** Trên thị trường mở tuần qua từ 15/04 - 19/04, ở kênh cầm cố, NHNN chào thầu ở kỳ hạn 7 ngày với khối lượng là 39.000 tỷ VND, lãi suất ở mức 4,0%. Có 32.865,1 tỷ đồng trúng thầu và 9.999,99 tỷ đồng đáo hạn trong tuần qua. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN kỳ hạn 28 ngày, đấu thầu lãi suất ở tất cả các phiên. Hết tuần, có tổng cộng 13.100 tỷ đồng trúng thầu, lãi suất tăng từ 3,59%/năm lên 3,73% vào phiên cuối tuần; có 54.699,9 tỷ đồng đáo hạn trong tuần qua. Như vậy, NHNN bơm ròng 64.465,01 tỷ VND ra thị trường trong tuần qua bằng kênh thị trường mở, khối lượng tín phiếu NHNN lưu hành giảm xuống mức 66.450 tỷ đồng, khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố ở mức 32.865,1 tỷ đồng.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

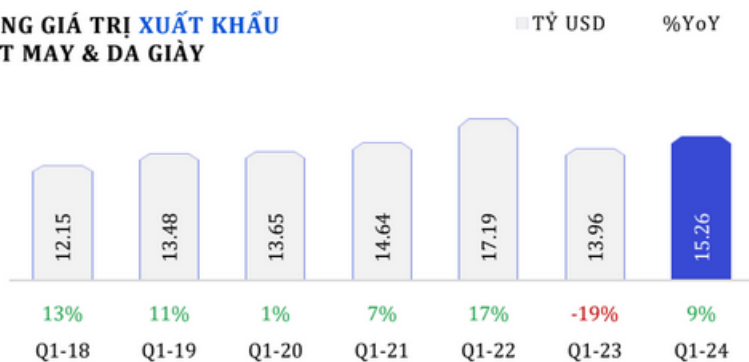
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

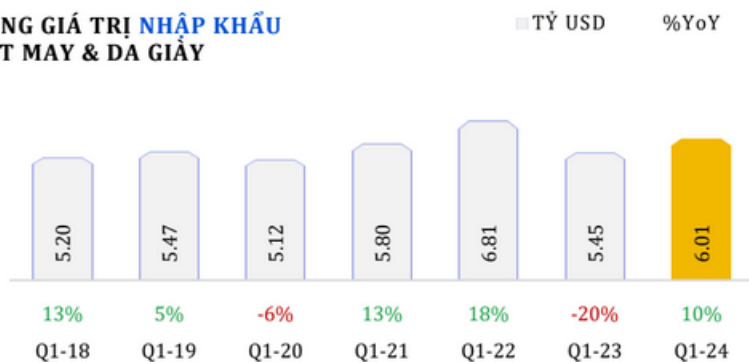


Tổng quan ngành dệt may

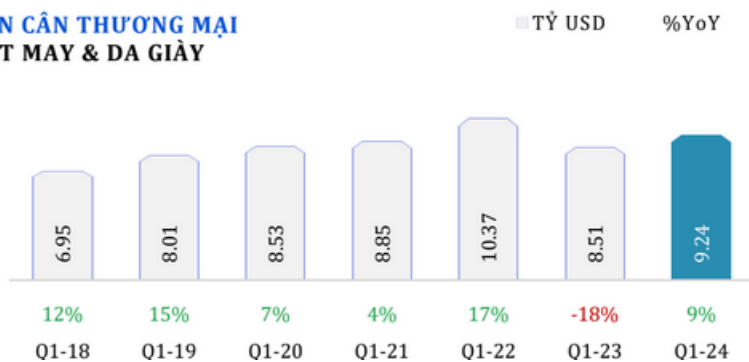
TỔNG GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU DỆT MAY & DA GIÀY



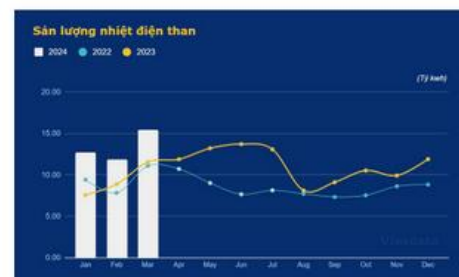
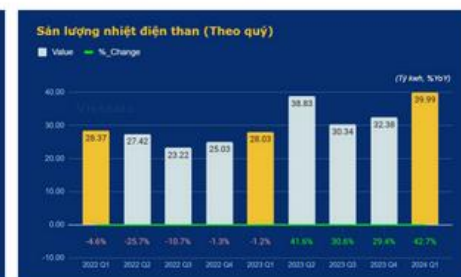
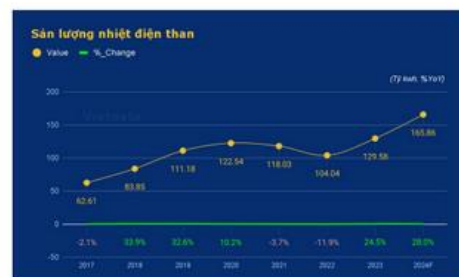
TỔNG GIÁ TRỊ NHẬP KHẨU DỆT MAY & DA GIÀY



CÂN CÂN THƯƠNG MẠI DỆT MAY & DA GIÀY



Sản lượng điện huy động theo quý





NVIDIA sẽ vận động như đồ thị ?



Nasdaq đã tạo đáy hồi tháng 10 khi giảm về vùng quá bán – Chất xúc tác cho thị trường hồi phục trong tuần này ?



TESLA liệu ó tạo đáy như trong quá khứ ?



Kỳ vọng S&P 500 sẽ tạo đáy quanh MA(200)



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tới nay.

(*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest


Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



Báo cáo thực hiện bởi Trung tâm nghiên cứu và phân tích

CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 0243 573 9779 (máy lẻ 666 / 888)

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

